

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/DSST
Ngày : 26-9-2022
V/v “Tranh chấp Hợp đồng
dân sự vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ký và ông Nguyễn Nam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nay Y Sura, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Hòa tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đại, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 103/2021/TLST-DS ngày 28/12/2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/QĐXXST-DS ngày 23/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2022 ngày 09/9/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Bạch T**, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn P 1, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Bà **Thái Thị Hoàng A**, sinh năm 1982. Nơi thường trú: Thôn P, xã Suối Bạc, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên.

Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Đặng Thị Minh Thư, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn P 1, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bạch T trình bày:

Năm 2020, bà Thái Thị Hoàng A có tới nhà tôi vay số tiền 100.000.000đ có lập giấy vay đã xé bỏ nên không nhớ ngày tháng. Sau đó, ngày 27/6/2020 dương lịch bà A có mượn tiếp số tiền 150.000.000đ, bà A có gửi sổ đỏ cho tôi giữ để làm tin nhưng sau đó bà A đã mượn lại sổ đỏ và thế chấp cho người khác. Đến ngày 18/3/2021 dương lịch bà A tiếp tục mượn tôi số tiền 400.000.000đ. Tại các giấy vay đề ngày 27/6/2020 dương lịch và giấy vay đề ngày 18/3/2021 dương lịch đều do bà Thái Thị Hoàng A tự viết, tự ký tên và không ghi lãi suất nhưng các bên có thỏa thuận miệng về lãi suất. Đến nay 02 khoản nợ này bà Thái Thị Hoàng A chưa trả cho tôi số tiền 550.000.000đ. Nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Thái Thị Hoàng A trả đủ một lần số tiền vay gốc 550.000.000đ và tính lãi suất 10%/năm đối với 02 khoản vay, cụ thể:

+ Đối với số tiền 150.000.000đ tính lãi từ ngày 27/6/2020 đến ngày 13/7/2022: $10\%/năm \times 24 \text{ tháng} \times 150.000.000đ = 29.880.000đ$.

+ Đối với số tiền 400.000.000đ tính lãi từ ngày 18/3/2021 đến ngày 13/7/2022: $10\%/năm \times 15 \text{ tháng} \times 400.000.000đ = 49.800.000đ$.

Tổng cộng tôi yêu cầu bà Thái Thị Hoàng A trả cho tôi một lần số tiền 629.680.000đ (Trong đó: Tiền nợ gốc: 550.000.000đ + tiền nợ lãi: 79.680.000).

Tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa bị đơn bà Thái Thị Hoàng A trình bày: Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bạch T yêu cầu tôi (A) trả số tiền 02 khoản vay, cụ thể: Ngày 27/6/2020 dương lịch tôi vay số tiền 150.000.000đ; Ngày 18/3/2021 dương lịch tôi vay số tiền 400.000.000đ thì tôi có ý kiến như sau:

Thứ nhất, riêng khoản vay số tiền 150.000.000đ tôi đã trả xong và bà T đã xé giấy vay 150.000.000đ bản phô tô và tôi xác nhận hiện nay còn nợ bà T số tiền 400.000.000đ.

Thứ hai, đối với yêu cầu tính lãi của bà T thì tôi không đồng ý. Vì lý do từ khi vay tôi đã trả tiền lãi xong cho bà T.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị Minh Thư trình bày:

Việc vay mượn tiền giữa bà Nguyễn Thị Bạch T và bà Thái Thị Hoàng A như thế nào tôi không biết, Tòa án đưa vụ án ra xét xử tôi xin vắng mặt.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu bà A phải trả số tiền gốc và tính lãi đến ngày Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Bị đơn thừa nhận còn nợ bà T khoảng 336.000.000 đồng nhưng làm tròn thành 400.000.000 đồng và xin trả dần mỗi tháng 10.000.000 đồng trả cho đến khi hết nợ. Việc trả nợ trước tôi không có giấy tờ gì.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Hòa phát biểu ý kiến tại phiên tòa:*

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng; Việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát cùng cấp và người tham gia tố tụng đúng theo quy định.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử dừng phiên tòa để thu thập, xác minh theo ý kiến của bị đơn trình bày trước tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền, thời hiệu giải quyết vụ án:

- Về quan hệ tranh chấp: Xét nội dung khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án dân sự “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản”.

- Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn cư trú thôn P, xã Suối Bạc, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về thời hiệu khởi kiện: Thời hiệu khởi kiện vụ án vẫn còn theo quy định tại các Điều 184 và 185 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 429 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Nguyên đơn cung cấp 02 (hai) giấy mượn tiền bản viết tay đề ngày 27/6/2020 dương lịch vay số tiền 150.000.000đ; Ngày 18/3/2021 dương lịch vay số tiền 400.000.000đ. Đây là hợp đồng dân sự vay tài sản do hai bên tự nguyện giao kết, nội dung thỏa thuận không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên có hiệu lực kể từ ngày giao kết. Hợp đồng này thể hiện hai khoản vay số tiền 550.000.000 đồng, không ghi lãi suất, không đề cập thời hạn trả tiền. Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả đủ 550.000.000 đồng tiền gốc và yêu cầu tính lãi đến ngày Tòa án xét xử vụ án.

[3] Về ý kiến của bị đơn: Tại biên bản hòa giải ngày 13/7/2022 bị đơn Thái Thị Hoàng A thừa nhận có vay 02 khoản vay trong giấy là chữ ký chữ viết của mình cụ thể: Ngày 27/6/2020 dương lịch có vay bà Nguyễn Thị Bạch T số 150.000.000đ nhưng tôi đã trả 86.000.000đ cho bà T và ngày 18/3/2021 dương lịch

vay số tiền 400.000.000đ và bà khẳng định bà chỉ còn nợ và trả cho bà T số tiền 400.000.000 đồng và không thống nhất trả lãi theo yêu cầu của bà T.

Đối với 02 khoản vay này Tòa án đã yêu cầu bà A cung cấp giấy tờ chứng minh cho việc trả nợ và ra quyết định yêu cầu bà A cung cấp chứng cứ cho việc trả nợ đến nay đã quá thời hạn nhưng bà A vẫn không cung cấp được, quá trình hòa giải và tại phiên tòa thì bà nại ra nhiều lý do người này, người kia biết việc trả nợ tòa án cũng đã yêu cầu bà làm đơn cung cấp họ tên, địa chỉ để tòa án triệu tập, xác minh làm rõ nhưng bà không làm đơn yêu cầu.

Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468, khoản 1 Điều 469 của Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả 02 khoản vay là 550.000.000 đồng tiền gốc.

Về khoản lãi của số tiền vay mà nguyên đơn yêu cầu tính đến ngày xét xử (ngày 26/9/2022) là có cơ sở nghỉ nên chấp nhận như sau:

+ Đối với số tiền 150.000.000đ tính lãi từ ngày 27/6/2020 đến ngày 26/9/2022: $10\%/năm \times 25 \text{ tháng} \times 150.000.000\text{đ} = 31.125.000\text{đ}$.

+ Đối với số tiền 400.000.000đ tính lãi từ ngày 18/3/2021 đến ngày 26/9/2022: $10\%/năm \times 16 \text{ tháng} \times 400.000.000\text{đ} = 53.120.000\text{đ}$.

Như vậy tổng số tiền mà bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 634.245.000 đồng (trong đó 550.000.000 đồng tiền gốc, tiền lãi 84.245.000 đồng)

[4] *Về án phí*: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm, nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp dân sự với số tiền án phí phải chịu là 29.370.000 đồng (Hai mươi chín triệu, ba trăm bảy mươi nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 184, Điều 185, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 463, khoản 1, khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468, khoản 1 Điều 469 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bạch T.

2. Buộc bị đơn bà Thái Thị Hoàng A có nghĩa vụ trả đủ cho nguyên đơn Nguyễn Thị Bạch T số tiền 634.245.000 đồng (trong đó 550.000.000 đồng tiền gốc, tiền lãi 84.245.000 đồng) về khoản tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Án phí: Buộc bị đơn Thái Thị Hoàng A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 29.370.000 đồng (Hai mươi chín triệu, ba trăm bảy mươi nghìn đồng).

Hoàn trả cho nguyên đơn Nguyễn Thị Bạch T 15.975.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo 02 biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002665 ngày 27/12/2021 và số 0002691 ngày 20/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Sơn Hòa (02);
- THADS huyện Sơn Hòa;
- Các đương sự (02);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Nam Trung